

# KIỂM TRA SÀNG LỌC SỰ PHÁT TRIỂN Ở TRẺ SƠ SINH - HÀN QUỐC

(Cho trẻ 6 ~ 7 tháng tuổi)



# KIỂM TRA SÀNG LỌC SỰ PHÁT TRIỂN Ở TRẺ SƠ SINH - HÀN QUỐC

(cho trẻ 6~7 tháng)

❖ Đánh dấu  vào câu trả lời đúng

Tên của bé		Giới tính: .....	Người trả lời khảo sát <input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác(.....)
Ngày sinh của bé	...../...../..... Nếu bé sinh non thì ngày dự sinh của bé là:...../...../.....		
Thông tin của bố mẹ	Mẹ	..... tuổi	Học lực: <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Cao đẳng <input type="checkbox"/> Bộ học ĐH/ cao đẳng giữa chừng <input type="checkbox"/> Cấp 3 <input type="checkbox"/> Cấp 2
	Bố	..... tuổi	Học lực: <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Cao đẳng <input type="checkbox"/> Bộ học ĐH/ cao đẳng giữa chừng <input type="checkbox"/> Cấp 3 <input type="checkbox"/> Cấp 2
Bé có gặp vấn đề trong phát triển thể chất hay mắc bệnh gì khác không?			<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Có (Nếu có thì tên bệnh là:.....)

**\*\* Đây là bảng hỏi dành cho bé từ 6-7 tháng tuổi. Nếu bảng hỏi không đúng với tuổi của bé, vui lòng đổi bảng hỏi khác.**

❖ Ở mỗi câu hỏi hãy chọn 1 đáp án trong 4 đáp án. Nếu bạn không chắc bé có hành động nào giống mô tả trong câu hỏi, bạn hãy yêu cầu bé làm hành động đó để quan sát rồi trả lời.

Bé làm rất tốt ③	Bé có vẻ làm được ②	Bé có vẻ không làm được ①	Bé hoàn toàn không làm được ④
------------------	---------------------	---------------------------	-------------------------------

Những câu hỏi dưới đây để đánh giá khả năng của bé.

Đối với những trường hợp bé có thể thực hiện được hành động nhưng vì lý do nào đó bé không làm thì vẫn được xem là "có thể làm được". Ví dụ: bé biết có thể dùng tay để cầm kéo cắt nhưng bé thường không thích cầm kéo; bé có thể xếp lego nhưng vì nhà không có lego hoặc vì bé không thích nên bé không xếp.


## Vận động thô

1	Bé có thể lật người ở tư thế nằm sấp	③ ② ① ④
2	Ở tư thế nằm ngửa, bé có thể lật người về tư thế nằm sấp (2 tay không được dang rộng cao hơn thân)	③ ② ① ④
3	Bé có thể dùng tay nắm chân để chơi khi đang nằm ngửa 	③ ② ① ④
4	Nếu bạn cho bé ngồi và ấn 2 tay bé đặt xuống sàn thì bé có thể giữ tư thế này hơn 30 giây. 	③ ② ① ④
5	Bé biết áp bụng xuống sàn và trườn về phía trước (bé biết bò) (Nếu bé có thể bò được bằng 2 tay và 2 chân thì bạn có đánh dấu vào ô 3 điểm "Bé làm rất tốt") 	③ ② ① ④
6	Nếu bạn đặt bé ngồi, bé có thể tự ngồi vững mà không cần bạn giữ 	③ ② ① ④
7	Bé có thể tự ngồi dậy khi đang nằm	③ ② ① ④
8	Bé có thể quỳ bằng cả 2 tay và 2 đầu gối 	③ ② ① ④

❖ Ở mỗi câu hỏi hãy chọn 1 đáp án trong 4 đáp án. Nếu bạn không chắc bé có hành động nào giống mô tả trong câu hỏi, bạn hãy yêu cầu bé làm hành động đó để quan sát rồi trả lời.

Bé làm rất tốt ③	Bé có vẻ làm được ②	Bé có vẻ không làm được ①	Bé hoàn toàn không làm được ④
------------------	---------------------	---------------------------	-------------------------------

## Vận động tinh

1	Khi được giữ ở tư thế ngồi, bé có thể chụm 2 tay lại và nắm chặt hoặc bé có thể chạm vào các ngón tay.	③ ② ① ④
2	Đưa bé cầm một món đồ chơi trong tay, bé sẽ lắc/ rung nó.	③ ② ① ④
3	Khi được giữ ở tư thế ngồi, bé với lấy đồ chơi ở trên bàn (bé với nhưng không lấy được đồ chơi cũng được)	③ ② ① ④
4	Khi nhặt được một món đồ chơi nhỏ, bé đặt nó vào lòng bàn tay và giữ nó bằng các ngón tay. 	③ ② ① ④
5	Nếu bạn đưa cho bé một món đồ chơi khác, bé sẽ rút cái lục lạc trên tay và chớp lấy đồ chơi mới.	③ ② ① ④
6	Bé đưa tay ra và cố nắm lấy đồ vật ở trước mặt.	③ ② ① ④
7	Bé có thể nắm 2 đồ vật cùng lúc ở 2 tay riêng biệt	③ ② ① ④
8	Bé dùng ngón cái và các ngón tay còn lại để cầm và nhặt bánh quy. 	③ ② ① ④

Bé làm rất tốt ③	Bé có vẻ làm được ②	Bé có vẻ không làm được ①	Bé hoàn toàn không làm được ④
------------------	---------------------	---------------------------	-------------------------------

## Nhận thức

1	Nếu bé đang lắng nghe một âm thanh nhưng xuất hiện một âm thanh mới, bé sẽ chuyển sự chú ý của mình sang âm thanh mới.	③ ② ① ④
2	Bé nhìn kỹ bàn tay và các ngón tay của mình.	③ ② ① ④
3	Bé nhìn liên tục vào quả bóng đang lăn.	③ ② ① ④
4	Bé chơi với các đồ vật như cái lục lạc, cái thìa hay các đồ vật tương tự bằng cách gõ xuống sàn.	③ ② ① ④
5	Bé đảo mắt nhìn để tìm đồ chơi ở nơi đồ chơi vừa rơi xuống.	③ ② ① ④
6	Nếu bé muốn một người quen ôm, bé sẽ đưa tay ra	③ ② ① ④
7	Nếu trong sách tranh có một bức hình thú vị bé sẽ thích thú nhìn.	③ ② ① ④
8	Bé di chuyển cơ thể theo nhịp điệu.	③ ② ① ④

✦ Ở mỗi câu hỏi hãy chọn 1 đáp án trong 4 đáp án. Nếu bạn không chắc bé có hành động nào giống mô tả trong câu hỏi, bạn hãy yêu cầu bé làm hành động đó để quan sát rồi trả lời.

Bé làm rất tốt ③

Bé có vẻ làm được ②

Bé có vẻ không làm được ①

Bé hoàn toàn không làm được ④



## Ngôn ngữ

1	Bé nói những từ vô nghĩa như: a, ô, ơ, u...	③ ② ① ④	5	Bé tạo ra những tiếng nghe như: bu, pu, mu...	③ ② ① ④
2	Khi nựng hay dỗ dành bé, bé phản ứng bằng các tiếng bập bẹ	③ ② ① ④	6	Bé tạo ra những âm thanh nghe như: ba, mẹ... hoặc âm thanh tương tự (bao gồm cả những tiếng không có nghĩa)	③ ② ① ④
3	Khi bé cười, bé phát ra tiếng.	③ ② ① ④	7	Khi bạn nói với bé "không được", bé sẽ ngừng hành động và phản ứng lại hành động của bạn dù chỉ trong khoảnh khắc ngắn ngủi	③ ② ① ④
4	Bé tạo ra tiếng động bằng cách bậm hai môi lại với nhau (tạo ra tiếng "chụt chụt" giống như lúc bé bú mẹ)	③ ② ① ④	8	Bé lặp lại các tiếng như "mu mu", "ba ba ba", "da da", "ma ma ma"... để phản ứng	③ ② ① ④



## Tính xã hội

1	Khi bé nói chuyện/ chơi với mẹ (hoặc người giám hộ), bé nhìn vào mặt mẹ (hoặc người giám hộ)	③ ② ① ④	5	Khi bé thấy người quen hay người trong gia đình, bé sẽ cố gắng tiếp cận họ.	③ ② ① ④
2	Bé chạm/ kéo mặt của người lớn (kéo tóc, mũi, kính...)	③ ② ① ④	6	Bé biết sợ người lạ (ở một độ tuổi nhất định, sự miễn cưỡng trước một người lạ là điều bình thường, đây gọi là "chứng sợ người lạ")	③ ② ① ④
3	Bé cười hoặc làm bầm khi nhìn thấy mình trong gương	③ ② ① ④	7	Bé mở rộng vòng tay nhằm mục đích để một người quen ôm mình	③ ② ① ④
4	Khi bạn gọi tên bé, bé lắng nghe và nhìn bạn	③ ② ① ④	8	Bé bắt chước người lớn vỗ hai tay vào nhau để chơi trò vỗ tay theo nhịp	③ ② ① ④



## Câu hỏi phụ

Có ①

Không ④

1	Bé chủ yếu chỉ sử dụng một tay	① ④
---	--------------------------------	-----

# BẢNG KẾT QUẢ

(cho trẻ 6 ~ 7 tháng)

Tên của bé		Ngày thực hiện	...../...../.....
Ngày sinh của bé	...../...../.....	Nếu bé sinh non thì ngày dự sinh của bé là: ...../...../.....	
Người trả lời khảo sát	<input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác (.....)		

## KẾT QUẢ

CÂU HỎI SỐ: LOẠI	1	2	3	4	5	6	7	8	Tổng điểm	Điểm đánh giá của chuyên gia		
										Thấp	TB	Cao
Vận động thô										7	12	21
Vận động tinh										14	19	24
Nhận thức										13	17	23
Ngôn ngữ										11	16	24
Tính xã hội										13	15	22

## CÂU HỎI PHỤ

= Có  = Không

Câu hỏi số:	1 (M)
Kết quả	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

## ĐÁNH GIÁ

--

## CÁCH TÍNH ĐIỂM

- Thang điểm được tính như sau:  
(Làm tốt = 3 điểm, có vẻ làm được = 2 điểm, có vẻ làm không được = 1 điểm, làm không được = 0 điểm)
- Tổng điểm mỗi mục được tính bằng cách cộng tất cả điểm của các câu trong mục
- Dựa vào tổng điểm của từng hạng mục chuyên gia sẽ đưa ra điểm đánh giá và đưa ra các khuyến nghị cụ thể:  
① Cần đánh giá chuyên sâu    ② Cần kiểm tra theo dõi  
③ Bình thường (phát triển như các bạn đồng tuổi)    ④ Phát triển nhanh

Ngày thực hiện: \_\_\_\_\_

Người thực hiện: \_\_\_\_\_ Ký tên